

THỦ BÀN VỀ HẠCH TOÁN KINH TẾ TRONG CÔNG TÁC PHỤC VỤ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN Ở ĐỊA PHƯƠNG

KS. Khương Văn Biên
Đài KTTV Nam Hà - Ninh Bình

Hạch toán kinh tế trong công tác phục vụ khí tượng thủy văn (KTTV) là một vấn đề khó khăn, có nhiều người quan tâm, nhưng ít nêu ra ý kiến của mình.

Từ thực tiễn phục vụ KTTV ở địa phương, chúng tôi xin nêu một vài ý kiến, mong góp phần thảo luận vấn đề này.

I - VỐN ĐẦU TƯ CHO CÔNG TÁC PHỤC VỤ

1. Sản phẩm phục vụ

Hiện nay chúng ta phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân bằng các loại sản phẩm:

- Bản tin dự báo thời tiết thủy văn (TTTV) ngắn hạn,
- Bản tin nhận định xu thế TTTV trung và dài hạn,
- Sơ kết và tổng kết điều kiện KTTV các vụ sản xuất nông nghiệp,
- Đánh giá tình hình TTTV trong các đợt thiên tai,
- Cấp tài liệu thực đo về TTTV cho các ngành, các cơ sở sản xuất trong việc quy hoạch và ứng dụng chuyên ngành,
- Tính toán thủy văn cho các công trình thủy lợi, giao thông, quốc phòng...
- Là nhân chứng trong các vụ án có liên quan đến TTTV
-
- Các sản phẩm trên đến với người sử dụng bằng các hình thức:
 - Văn bản (gửi qua bưu điện hoặc trực tiếp giao)
 - Điện thoại (trao đổi trực tiếp).
 - Điện báo (qua bưu điện).

2. Kinh phí chi tiêu

Để có được những sản phẩm trên cần phải chi phí cho công tác điều tra cơ bản và phục vụ.

a) Nguồn kinh phí chi cho điều tra cơ bản và phục vụ theo nhiệm vụ của ngành

Mạng lưới các trạm khí tượng, thủy văn, đo mưa trên địa bàn theo quy hoạch của ngành, hàng năm phải chi các khoản:

- Xây dựng công trình, nhà cửa,
- Trang thiết bị máy móc,
- Vật tư kỹ thuật,
- Lương cán bộ,
- Kinh phí điện báo,

Tính ra (theo thời giá XI-1994) mỗi năm ở một trạm khí tượng phải chi tới 28 triệu đồng, trạm thủy văn cấp 3: 18 triệu đồng, trạm đo mưa: 3 triệu đồng, đặc biệt một đội khảo sát phải chi tới 120 triệu đồng.

Ngoài nhiệm vụ điều tra cơ bản còn phải thực hiện nhiệm vụ phục vụ sản xuất và đời sống theo trách nhiệm của ngành. Kinh phí chi cho phần này gồm các khoản:

- Trang bị máy móc,
- Điện báo (thu thập số liệu và phát các bản tin),
- Nghiên cứu các hồ sơ dự báo.

Các khoản trên mỗi năm ở một phòng phục vụ tới 65 triệu đồng, ở một trạm (có phục vụ) tới 2 triệu đồng.

Như vậy, kinh phí chi tiêu cho công tác điều tra cơ bản và phục vụ ở một Đài KTTV mỗi năm tới trên nửa tỷ đồng. Phần kinh phí này chưa kể đến chi phí cho công tác kiểm tra, kiểm soát, chỉ đạo ở Đài và các Cục, Vụ, Viện có liên quan.

Cần chú ý rằng phần chi tiêu này để đảm bảo nhiệm vụ mặc nhiên của ngành, nhưng nó lại là cơ sở để làm dịch vụ KTTV.

b) Nguồn kinh phí phát sinh do phục vụ địa phương

- Điều tra cơ bản

Do yêu cầu phòng chống thiên tai nên ở một số trạm phải quan trắc thêm các "ốp" ngoài quy định của ngành, như mực nước và lượng mưa. Kinh phí trong một mùa mưa bão cần cho việc này khoảng 3 triệu đồng.

- Điện báo

Cũng do yêu cầu của địa phương nên số lần điện báo từ trạm về Đài và từ Đài đi các cơ sở của tỉnh và huyện tăng lên. Kinh phí cần đến trong phạm vi 5 - 10 triệu đồng.

- Phương tiện đi lại

Để có các cuộc tiếp xúc với các huyện và một số ngành, trong một năm ít nhất phải tới các nơi trên một lần. Kinh phí mua xăng dầu, khấu hao phương tiện ước khoảng 5 triệu đồng.

- Ăn lót và cước gửi tài liệu

Các loại bản tin cần phát hành đến các nơi có hợp đồng, trong một năm cần chi khoảng 3 triệu đồng.

Như vậy, phần kinh phí phát sinh do làm dịch vụ với các cơ sở sản xuất trong một năm xấp xỉ 20 triệu đồng.

II - THU NHẬP QUA DỊCH VỤ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

1. Cung cấp tài liệu

Điều khó khăn nhất là đến nay chưa có khung giá trong việc cấp tài liệu, do đó giá cả tùy thuộc vào sự thỏa thuận giữa A và B (khách hàng và người phục vụ). Thu nhập khoản này không ổn định, năm nhiều năm ít, nhưng trung bình mỗi năm cũng được khoảng 3 triệu đồng.

2. Các chuyên đề

Các việc có tính chất chuyên ngành như khảo sát mặt bằng, khảo sát tiểu khí hậu, tính toán thủy văn công trình thủy lợi, giao thông..., tuy thu nhập cao nhưng không ổn định, năm thu nhập cao tới 20-30 triệu đồng, nhưng cũng có năm không có thu nhập.

3. Các hợp đồng theo mùa vụ

Đối với các huyện trong hai vụ sản xuất chiêm xuân và vụ mùa, cần các loại bản tin: thông báo hàng tháng, tuần báo, tổng kết vụ, điện báo TTTV nguy hiểm. Thu nhập này tương đối ổn định, mỗi năm thu được chừng 40 triệu đồng.

Đối với hai ngành thủy lợi và nông nghiệp của tỉnh trong mùa mưa bão lũ và thời vụ sản xuất cần mọi loại dự báo và các bản tin của đài. Thu nhập qua hai mặt này thường từ 30 - 40 triệu đồng một năm.

Sau khi trừ các chi phí phát sinh do làm dịch vụ như đã nêu ở trên vẫn còn khoản 50 - 60 triệu đồng hỗ trợ cho công tác của ngành.

III - NHẬN XÉT

1. Các quan niệm khác nhau về dịch vụ

Cho đến nay vẫn còn quan niệm:

- Phục vụ KTTV là nhiệm vụ phải làm theo kế hoạch của Nhà nước giao cho. Quan niệm này cho rằng ngành KTTV phải phục vụ không điều kiện cho mọi cấp mọi ngành, không có hợp đồng kinh tế.

- Phục vụ KTTV nhất thiết phải thông qua các hợp đồng kinh tế. Quan niệm này tách rời nhiệm vụ của Nhà nước đã giao cho ngành.

Do vậy, cần có một chủ trương dung hòa hai quan niệm trên. Nghĩa là vừa đảm bảo nhiệm vụ của ngành với các cơ quan và cơ sở sản xuất theo quy định, còn các cơ quan và cơ sở sản xuất khác cần đến KTTV phải thông qua các hợp đồng kinh tế.

2. Chưa tách phần kinh phí giữa đầu tư cho nhiệm vụ của ngành và phát sinh do dịch vụ

Không phải không có ý kiến cho rằng để có được một loại thông tin phát ra ngoài, phải tính đầu vào gồm toàn bộ kinh phí từ việc xây dựng công trình, trang thiết bị kỹ thuật, cước điện báo, lương cán bộ..., để tính giá thành đầu ra cho mỗi sản phẩm. Nghĩa là bỏ qua việc Nhà nước đầu tư cho mình thực hiện nhiệm vụ theo chuyên ngành. Hạch toán kiểu này thì mọi sản phẩm của ta đưa ra đều có giá thành quá cao, người dùng không chấp nhận được. Vì vậy, cần tách riêng phần kinh phí phát sinh khi làm dịch vụ để hạch toán mỗi là phù hợp.

3. Giá cả trong dịch vụ

Định giá cho mỗi loại sản phẩm KTTV trong dịch vụ có khó khăn, nhưng rồi cũng giải quyết được. Điều khó khăn hơn là khách hàng có chấp nhận giá cả đó không?

Trong khi định giá, có ý kiến cho rằng "thông tin KTTV là vô giá", vì nó đem lại lợi ích to lớn cho sản xuất, nên đã phát ra những khung giá quá cao. Nhưng đây chỉ mới nghĩ đến một chiều: thông tin đó đúng, chưa nghĩ đến chiều ngược lại: thông tin đó sai thì hậu quả ra sao?

Do đó, giá cả phải uyển chuyển, đảm bảo phần "cứng", còn phần "mềm" cần thay đổi linh hoạt. Cuối cùng, để A và B đều có thể chấp nhận được đơn giá nêu ra và cũng chấp nhận được những rủi ro trong quá trình thực hiện hợp đồng (bỏ qua việc phạt hợp đồng vì lý do diễn biến KTTV quá phức tạp, ngoài khả năng kỹ thuật của ngành).

4. Nghệ thuật thu hút khách hàng

Trong các loại dịch vụ đã và đang làm, có loại thuộc độc quyền của ta, nhưng cũng có loại nhiều ngành cùng làm. Chẳng hạn, số liệu điều tra cơ bản về mực nước, lưu lượng nước, mưa, tính toán thủy văn công trình, khả năng sạt lở, môi trường nước và không khí... ngành thủy lợi, giao thông, xây dựng, khoa học, công nghệ, môi trường, quản lý đô thị... đều làm. Một số ngành còn muốn vươn ra làm cả phần dự báo TTTV.

Ngành ta có thuận lợi là được Nhà nước quy định quyền hạn và trách nhiệm trong lĩnh vực KTTV. Nhưng nếu không có những nghệ thuật thu hút khách hàng hữu hiệu như: nâng cao chất lượng các loại sản phẩm, đa dạng hóa các hình thức phục vụ, áp dụng cơ chế thị trường trong dịch vụ... thì khách hàng sẽ ít đến với chúng ta.

Chủ trương lấy "dịch vụ để nuôi phục vụ" là đúng. Chủ trương này lại có sự đổi mới của ngành, sự hồi phục và hiện đại dần về trang thiết bị kỹ thuật và có những kinh nghiệm trong quá trình phục vụ vừa qua; hy vọng rằng trong những năm tiếp theo chúng ta sẽ tiến lên hạch toán kinh tế từng phần trong công tác phục vụ ở địa phương.